

Số: ~~1803~~ 1803/TB-BV

Đại Lộc, ngày 20 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá các mặt hàng Băng gạc chấn thương tại Bệnh Viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm các mặt hàng Băng gạc chấn thương tại Bệnh viện, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Văn thư, Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Phòng Văn thư, Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

4. Thời hạn nhận báo giá:

- Từ ngày đăng tải lên cổng thông tin của đơn vị đến trước 17h00 ngày 31 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

- Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. **Danh mục các mặt hàng VTYT:** Chi tiết Bảng mô tả đính kèm Phụ lục 1.

2. **Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản thiết bị y tế như sau:**

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.



3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Giao hàng thành nhiều đợt, theo nhu cầu của đơn vị, thời gian cung ứng chậm nhất là 48 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua và đợt xuất trong 24 giờ.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 và Phụ lục 3 đính kèm thông báo này, các công ty có thể tham gia chào giá 1 hay nhiều mặt hàng trong danh mục.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (Bản giấy gửi trực tiếp về địa chỉ của bệnh viện quy định tại khoản 3 Mục I – Yêu cầu báo giá).

c. Báo giá đựng trong một túi hồ sơ được niêm phong cẩn thận, bao gồm:
+ 01 bản gốc báo giá, các tài liệu kèm theo để chứng minh tính năng thông số kỹ thuật...

+ 01 USB chứa file mềm báo giá của công ty.

6. Yêu cầu khác:

Các tài liệu liên quan đến báo giá được gửi đến Phòng Văn thư, Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, Quảng Nam.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ :

- DS. Cao Quốc Việt- Khoa Dược Bệnh viện
- Số điện thoại: 0935417074 hay
- DS. Huỳnh Thị Như Ngọc – Khoa Dược Bệnh viện
- Số điện Thoại: 0979819058.

Ghi chú: Phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ:

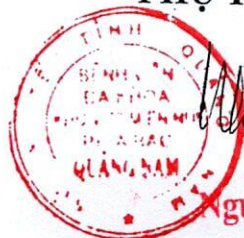
“Thư chào giá cung cấp các mặt hàng vật tư y tế và không được mở trước 17h00 ngày 31 tháng 10 năm 2023”

Rất mong nhận được sự quan tâm của các công ty./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị cung cấp;
- Lưu: VT, HCQT.

**PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH**



Nguyễn Thông Nhất

PHỤ LỤC 1
BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG BĂNG GẠC CHẤN THƯƠNG
SỬ DỤNG TẠI BỆNH VIỆN

Đính kèm Thông báo số /TB-BV ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Cơ bản)	Số lượng	Đơn vị tính
1	Bộ xóp điều trị vết thương cỡ nhỏ	- Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xóp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, chịu được áp lực âm 300mmHg, kích thước khoảng 10 x 15 x 1 cm. - 01 Miếng lót với Ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ trong đó 1 lỗ trung tâm hút dịch 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương, kẹp đường ống, đầu nối có chốt khóa đóng mở - 01 miếng bọc phẫu thuật - 03 màng bọc vết thương dạng film khoảng 10x 25 cm - Tiêu chuẩn ISO, CE	10	Bộ
2	Bộ xóp điều trị vết thương cỡ trung	- Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xóp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, chịu được áp lực âm 300mmHg, kích thước khoảng 10 x 15 x 3 cm - 01 Miếng lót với Ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ trong đó 1 lỗ trung tâm hút dịch 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương, kẹp đường ống, đầu nối có chốt khóa đóng mở. - 01 miếng bọc phẫu thuật - 03 màng bọc vết thương dạng film khoảng 10x 25 cm - Tiêu chuẩn ISO, CE	7	Bộ
3	Bộ xóp điều trị vết thương cỡ lớn	- Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xóp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, chịu được áp lực âm 300mmHg, kích thước khoảng 25 x 15 x 3 cm - 01 miếng lót với Ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ trong đó 1 lỗ trung tâm hút dịch 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương, kẹp đường ống, đầu nối có chốt khóa đóng mở. - 1 miếng bọc phẫu thuật - 5 màng bọc vết thương dạng film khoảng 10x 25 cm - Tiêu chuẩn ISO, CE	5	Bộ
4	Túi chứa dịch thải và dây nối sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm	Túi chứa dịch thải dùng cho máy hút áp lực âm, bằng nhựa Vinyl với tấm đỡ bằng polyethylene, kèm dây nối hút dịch, kẹp đường ống, Có phin lọc kháng khuẩn, khử mùi, chất gel tạo đông, cảm biến báo khi dịch đầy. Kích thước : 250/1000 ml Tiêu chuẩn ISO, CE	22	Cái

5	Băng gạc vô trùng cố định kim luồn (60x70) mm $\pm 10\%$	Kích thước: 6 x 7,5 cm MVTR ở màng phim: 776 g / 24 h / m ² MVTR ở viền của băng: 964 g / 24 h / m ² Độ kết dính: 2,6 N / 20 mm Khả năng mở rộng theo hướng dọc của sản phẩm: 1,1 N / 6 mm Hình dạng góc với các góc tròn Cửa sổ điều khiển Đục lỗ Chiều dài có thể kéo dài Đệm vô trùng bổ sung Logo in trên giấy bì	50	Miếng
6	Gạc hút dịch tạo gel diệt trùng, 10cm x 10cm	- Khả năng hấp thụ: dạng miếng gạc: 16,6 g / 100 cm ² dạng sợi: 15,98 g / 100 cm ² - Thành phần: Gạc hút dịch tạo gel- diệt trùng Suprasorb® A + Ag bao gồm sự kết hợp đồng nhất của sợi alginate canxi và sợi alginate bạc (1,5% ion bạc). + Sợi alginate bao gồm khoảng 60% axit mannuronic và khoảng 40% axit guluronic. + Các sợi canxi alginate ngâm tẩm bạc phản ứng với dịch tiết vết thương hoặc máu để tạo thành gel tạo ra môi trường ẩm ướt cho vết thương. Khả năng hấp thụ dịch tiết cao thúc đẩy quá trình chữa lành vết thương. - Bạc có trong băng vết thương: Có hoạt tính diệt khuẩn phổ rộng, bao gồm MRSA và VRE (phổ tác nhân gây bệnh trong ống nghiệm). Trong ống nghiệm, 5,5 ppm / 10 cm” (băng vết thương) của ion bạc được giải phóng khỏi các sợi alginate bạc (1,5%) trong vòng 24 giờ. - Kích thước: 10x10 cm	30	Miếng

7	Băng hút dịch tối ưu 10cm*10cm	Thành phần: Tấm thấm: polyetylen, polypropylen, xenlulo, natri polyacrylat (polyme siêu hấp thụ) lớp chất mang: màng polyurethane với chất kết dính polyacrylate thân thiện với da (không chứa colophony và các dẫn xuất colophony) Khả năng hấp thụ: Lõi thấm hút bằng polyme siêu hấp thụ có khả năng hấp thụ gấp 20 lần trọng lượng của chính nó - Lớp đệm thấm: polyetylen, polypropylen, xenlulo, natri polyacrylat (polyme siêu hấp thụ). Khả năng hấp thụ của Vliwasorb® cao hơn gấp đôi so với băng thấm truyền thống có lõi xenlulo Khả năng lưu giữ rất cao - giữ lại dịch tiết vết thương một cách an toàn bên trong băng - giải phóng tới 88% chất lỏng đã hấp thụ trước đó - Công nghệ tiết trùng được sử dụng: Khử trùng bằng Ethylenedioxide (EO) - Kích thước lỗ thấm trên lớp tiếp xúc: lớp tiếp xúc vết thương không dính làm bằng PE-foil (Polyetylen); kích thước lỗ $0,3\text{mm} \pm 0,05$; 280 lỗ / cm^2; Khuẩn lạc bề mặt thấp khi có vi sinh vật: Lượng vi sinh vật trên bề mặt tiếp xúc vết thương của Vliwasorb® thấp hơn so với băng thấm hút có lõi xenlulo (lông tơ) - Kích thước: 10x10 cm	40	Miếng
8	Băng keo trong suốt vô trùng không thấm nước (9-10)cm x 12cm	- Tính chất: + Băng bảo vệ trong suốt Suprasorb F tự dính + Lớp màng trong suốt + Mang lại sự thoải mái cao khi dùng + Duy trì môi trường ẩm cho vết thương - Khả năng thoát hơi nước MVTR: $900 \pm 250 \text{ g/m}^2/24\text{h}$ Quy trình tiêu chuẩn dựa trên DIN EN 13726-2:2002) - Lực kết dính: $4,5 \pm 2,0 \text{ N/25mm}$ (đo nội bộ) - Độ đàn hồi: $550 \pm 200 \%$ Quy trình tiêu chuẩn dựa trên DIN EN ISO 527-3: 2019) - Chống kích ứng: Keo polyacrylate ít gây dị ứng không chứa colophony và colophony dẫn xuất, không có latex - Công nghệ khử trùng: tiết trùng bằng ethylene oxide theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11135-1. - Kích thước: 10x12 cm	40	Miếng

9	Băng gạc foam siêu thấm hút, dành cho vết loét 10 cm x 10cm	- Khả năng hấp thụ: + 59 g / 100 cm² (không viền) + 33,6 g / 100 cm² (có viền) - Hấp thụ dịch tốt [g/(100cm² x24h)]: 79,04 - Độ dày của xốp: 4,5-5,6 mm - Kích thước giữa các lỗ: Nếu cần “lỗ mở” 17% - Khả năng thoát hơi nước MVTR: 1600 g/m²/24 h (- 400 / + 800) theo EN 13726 - Hấp thụ dọc trong quá trình hình thành: Có, do cấu trúc bọt xốp (vi mô) - Kích thước của lỗ thấm: Kích thước lỗ cụ thể của lớp bọt PU: 200 ± 100µm (Kích thước lỗ / Độ thùng của lớp tiếp xúc vết thương không bám dính (Phim PU): 1,5mm cho phép hấp thụ chất lỏng nhanh chóng, không bị cản trở - Công nghệ tiệt trùng: tiệt trùng bằng ethylene oxide theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11135-1. - Kích thước: 10x10 cm	30	Miếng
10	Băng xốp 10cm x 10cm	Suprasorb P sensitive 5 lớp băng mềm mại giúp bệnh nhân thoải mái. - Lớp bảo vệ bên ngoài : + Tốc độ truyền hơi ẩm cao + Mịn màng - Mềm dẻo + Chống nước + Chống vi trùng - Lõi siêu thấm hút: + Sợi polymer siêu thấm hút, giúp tăng hút dịch, ngăn ngừa thấm dầm. - Lớp phân tán dịch tiết: + giúp phân tán và tăng thoát hơi - Xốp Polyurethane thấm hút + Quản lý dịch tiết + Mang lại sự thoải mái và hiệu ứng đệm. - Lớp OptiSil Silicone tiếp xúc vết thương: + Màng Silicone đục lỗ giúp hút dịch nhanh. + Tự dính nhưng thay băng không đau.	20	Miếng
		+ Mềm mại và mát - Kích thước: 10 x 10 cm		

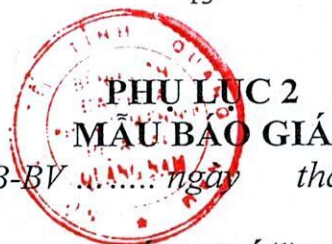
11	Băng keo có gạc vô trùng 50mm x 70 mm	- Khả năng hấp thụ dịch: 15+-5 g/100cm²) - Khả năng thoát hơi nước MVTR: 2500-1000/ +2000 g/(m²x24h) - Vải không dệt: polyester, màu trắng - Chất kết dính: polyacrylate - Lực kết dính: 2,5 -1/+2 N/20mm (đo nội bộ) - Miếng gạc: viscose, polypropylene and polyethylene - Lớp tiếp xúc vết thương: polyethylene - Giấy bọc: silicone paper, màu trắng - Lớp tiếp xúc vết thương: 100 % polyurethane, thân thiện với da - Khả năng hấp thụ dịch: 15+-5 g/100cm² - Công nghệ khử trùng: Sản phẩm được khử trùng bằng cách sử dụng ethylene oxide tuân theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11135-1 - Kích thước: 7x5 cm	30	Miếng
12	Băng keo có gạc vô trùng 80mm x 100 mm	- Khả năng hấp thụ dịch: 15+-5 g/100cm²) - Khả năng thoát hơi nước MVTR: 2500-1000/ +2000 g/(m²x24h) - Vải không dệt: polyester, màu trắng - Chất kết dính: polyacrylate - Lực kết dính: 2,5 -1/+2 N/20mm (đo nội bộ) - Miếng gạc: viscose, polypropylene and polyethylene - Lớp tiếp xúc vết thương: polyethylene - Giấy bọc: silicone paper, màu trắng - Lớp tiếp xúc vết thương: 100 % polyurethane, thân thiện với da - Khả năng hấp thụ dịch: 15+-5 g/100cm² - Công nghệ khử trùng: Sản phẩm được khử trùng bằng cách sử dụng ethylene oxide tuân theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11135-1 - Kích thước: 8x10 cm	30	Miếng

13	Băng dán vô trùng trong suốt 50mm x 70mm	- Khả năng hấp thụ: 15+-5 g/100cm² - Khả năng thoát hơi nước MVTR: 2500-1000/ +2000 g/ 24 h / m² - Tính chất: + Trong suốt và không thấm nước + Thoáng khí + Chống vi khuẩn xâm nhập từ bên ngoài + Kháng các chất khử trùng thông thường + Độ bám dính an toàn, vừa vặn chính xác + Để lại ít bã, ít đau khi bóc + Nguy cơ dính vào vết thương thấp + Thích hợp cho da nhạy cảm - Lực kết dính: 2 -0,5 / +1 N/10mm (đo nội bộ) - Hàng rào chống virus: Có - Chống kích ứng: Keo polyacrylate ít gây dị ứng - Công nghệ khử trùng: Sản phẩm được khử trùng bằng cách sử dụng ethylene oxide tuân theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11135-1. - Kích thước: 7x5 cm	20	Miếng
14	Băng dán vô trùng trong suốt 80mm x 100mm	- Khả năng hấp thụ: 15+-5 g/100cm² - Khả năng thoát hơi nước MVTR: 2500-1000/ +2000 g/ 24 h / m² - Tính chất: + Trong suốt và không thấm nước + Thoáng khí + Chống vi khuẩn xâm nhập từ bên ngoài + Kháng các chất khử trùng thông thường + Độ bám dính an toàn, vừa vặn chính xác + Để lại ít bã, ít đau khi bóc + Nguy cơ dính vào vết thương thấp + Thích hợp cho da nhạy cảm - Lực kết dính: 2 -0,5 / +1 N/10mm (đo nội bộ) - Hàng rào chống virus: Có - Chống kích ứng: Keo polyacrylate ít gây dị ứng - Công nghệ khử trùng: Sản phẩm được khử trùng bằng cách sử dụng ethylene oxide tuân theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11135-1. - Kích thước: 8x10 cm	20	Miếng
		- Chống kích ứng: Keo polyacrylate ít gây dị ứng - Công nghệ khử trùng: Sản phẩm được khử trùng bằng cách sử dụng ethylene oxide tuân theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11135-1. - Kích thước: 8x10 cm		

15	Băng keo cuộn co giãn 10cm x 10m	- Thành phần sản phẩm: Vải không dệt: trắng, 100% polyester, màng polyurethane với chất kết dính polyacrylate thân thiện với da (không có dẫn xuất màu và colophony) - Độ đàn hồi: Tính đàn hồi của Curafix H làm cho nó thích hợp để giữ băng vết thương trên các bộ phận thường xuyên di chuyển của cơ thể như khớp và cổ - MVTR: độ thoát hơi nước $\geq 5000\text{g/m}^2\text{24h}$, và theo thử nghiệm trong phòng thí nghiệm trong 12 tháng qua, giá trị trung bình là $6442\text{g} / \text{m}^2\text{24h}$ - Lực dính: $> 2.5\text{N}$, và thử nghiệm trong phòng thí nghiệm trong 12 tháng qua, giá trị trung bình là $8,5\text{N}$ - Bao nhiêu phần trăm có thể được kéo dài theo chiều dọc?: $\geq 45\%$, và thử nghiệm trong phòng thí nghiệm trong 12 tháng qua, giá trị trung bình là 67% - Bao nhiêu phần trăm có thể được kéo dài theo chiều rộng? $\geq 100\%$, và thử nghiệm trong phòng thí nghiệm trong 12 tháng qua, giá trị trung bình là 123% - Các tính năng cụ thể khác: + Thoát khí và hơi nước + Thân thiện với da + Tình trạng thẩm thấu vết thương thấp + Cải thiện đáng kể khả năng hơi nước thẩm qua. + Có thể được kéo dài theo chiều dài và chiều rộng + Mang thoải mái + Lưu giữ nhanh chóng và dễ dàng - Kích thước: $10\text{cm} \times 10\text{m}$	4	Cuộn
16	Gạc hút dịch không dính vết thương $10 \times 10\text{cm}$	- Thành phần: Lõi thấm hút: 80% viscose, 20% polyester - Phim: polyethylene - Tính chất khác: + Miếng gạc lót Solvaline N bao gồm lõi polyeste / visco có khả năng thấm hút cao được bao phủ cả hai mặt bằng màng polyetylen đục lỗ mịn. + Dịch rỉ được hấp thụ nhanh chóng qua các lỗ trên màng polyetylen + ít dính vết thương do đó thay băng hầu như không đau và ít tổn thương. + Vì cả mặt trên và mặt dưới của băng Solvaline N đều có lớp màng phủ nên có thể dùng cả hai mặt băng lên vết thương, giúp tăng độ an toàn cho cả bệnh nhân và người sử dụng. - Kích thước: $10 \times 10\text{cm}$	50	Miếng

17	Gạc hút dịch không dính vết thương 10x20cm	- Thành phần: Lõi thấm hút: 80% viscose, 20% polyester - Phim: polyethylene - Tính chất khác: + Miếng gạc lót Solvaline N bao gồm lõi polyeste / visco có khả năng thấm hút cao được bao phủ cả hai mặt bằng màng polyetylen đục lỗ mịn. + Dịch rỉ được hấp thụ nhanh chóng qua các lỗ trên màng polyetylen + ít dính vết thương do đó thay băng hầu như không đau và ít tổn thương. + Vì cả mặt trên và mặt dưới của băng Solvaline N đều có lớp màng phủ nên có thể dùng cả hai mặt băng lên vết thương, giúp tăng độ an toàn cho cả bệnh nhân và người sử dụng. - Kích thước: 10x20cm	30	Miếng
18	Gạc hút dịch thẳng đứng 10cm x 10cm	- Thành phần 80% Cellulose Ethyl Sulfonate Fibre (Khả năng trương nở rất tốt) 20% Cellulose Fibre (Độ bền khi ướt cao) - Quá trình sản xuất: Các sợi trong Suprasorb® Liquacel không được dệt nhưng được liên kết cơ học đục kim. Điều này mang lại cho băng có độ ổn định và độ bền kéo cao + Sản phẩm được khử trùng bằng chiếu xạ gamma theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11137 + Giá trị chỉ định cho độ bền kéo khi gạc ướt: thấp nhất. 0,2N / cm, giá trị trung bình đo được đối với độ bền kéo ướt: 0,30 n / cm hướng máy / 1,27 N / cm hướng chéo + Suprasorb Liquacel tạo thành một loại gel khi tiếp xúc với dịch tiết của vết thương, có tác dụng giữ lại vi trùng trong băng; - Kích thước: 10x10 cm	20	Miếng
19	Gạc hút dịch 10cm x 10cm	Gạc hút dịch thẳng đứng tạo thạch diệt trùng Suprasorb Liquacel là sự kết hợp của 60% Carboxymethyl cellulose, 40% Tencell/Lyocell và bạc nano 1,2%. - Giúp hút dịch vết thương thẳng đứng tạo thạch. Có hoạt tính diệt khuẩn phổ rộng, bao gồm MRSA và VRE. Làm sạch vết thương nhờ làm mềm các giả mạc và giữ lại trong thạch - Bạc nano phóng thích tiêu diệt vi trùng trong 7 ngày. - Bạc dưới dạng nano cũng có độc tính cực thấp nên an toàn khi sử dụng lâu dài. - Kích thước: 10x10 cm	20	Miếng

20	Băng kết dính co giãn hai chiều	- Băng kết dính co giãn hai chiều Mollelast haft được làm từ 66% viscose và 34% polyamide, được phủ hạt nhựa dính cao su - Băng kết dính co giãn hai chiều Mollelast haft color được làm từ 56% viscose và 44% polyamide, được phủ hạt nhựa dính cao su - Co giãn được hai chiều - Thông thoáng khí - Bám dính tốt nhờ các phân tử nhựa cao su - Kích thước: 6cm x 4m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE'	20	Cuộn
21	Băng dính trong suốt dùng để cố định các loại Catherter	- REF: 33696 - Kích thước: 6 x 7,5 - MVTR: 2116 g / 24 giờ / m² (sau 3 tháng > 4.000 g / 24 giờ / m²) - Độ kết dính: 2.3 N / 20 mm - Khả năng mở rộng theo hướng dọc của sản phẩm: 0,6 N / 12 mm - Hấp thụ: 13 g / 100 cm² - Sự miêu tả: - Hình dạng góc với các góc tròn - Lòng cườ nguyên chất - Đục lỗ - Chiều dài có thể kéo dài - Đệm quần có kích thước 20 x 20 mm - Đệm vô trùng bổ sung - Logo in trên giấy bì	100	Miếng



(Đính kèm Thông báo số ... /TB-BV ngày ... tháng ... năm 2023 của Bệnh viện.....)

BAO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện.....

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số ... /BV..... ngày ... tháng ... năm ... của Bệnh viện....., chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	..									
2	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Yêu cầu báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

... , ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục” trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục” trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho

từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.





(Đính kèm Thông báo số /TB-BV ngày .. tháng năm 2023 của Bệnh viện.....)

Kính gửi:
Địa chỉ:
Theo Yêu cầu báo giá số....., Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	STT theo thư mời chào giá	Tên danh mục	Tên thương mại	Chi tiết kỹ thuật	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng/ nước sản xuất	Hãng/ nước sở hữu	Số lưu hành/ giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	ĐVT	Quy cách	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Giá kê khai	Mã kê khai	Mã HS	Thuế VAT (nếu có)
1																		
2																		
3																		
.....																		

Báo giá này có hiệu lực 120 ngày kể từ ngày ký báo giá

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

..., ngày ... tháng ... năm ...